TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 8 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Dũ;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Anh Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Thái Thị Huỳnh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Đoàn Minh V, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

2. Thái Thị K, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 18-3-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Thái Thị Huỳnh N trình bày:

Vào năm 2016 chị N và anh V cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Trong quan hệ hôn nhân có 01 con chung là Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, ly thân từ khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Nên chị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017 (hiện đang sống với anh V). Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Khi ly thân từ khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2018 cháu V sống chung với chị N đến khoảng tháng 3 năm 2019 anh V lên nhà ba mẹ chị N, gặp mẹ chị N xin thăm cháu V, xin chở lại nhà nội chị N chơi. Khoảng nửa tiếng sau mẹ chị N thấy lâu nhưng anh V chưa trả cháu V lại nên mẹ chị N có đến nhà nội chị N hỏi thì mới biết là anh V không có chở đến đó chơi. Mẹ chị N nghĩ là ba của cháu lên thăm nên chở về nhà nội cháu chơi là bình thường. Khoảng 4-5 ngày sau (chị N không nhớ rõ ngày) mẹ chị N có xuống nhà anh V hỏi thì mẹ anh V nói là không biết rồi mẹ chị N đi về, khoảng 3-4 ngày sau đó mẹ chị N xuống nhà anh V hỏi lần nữa thì mẹ anh V nói là anh V chở cháu V đi Bình Dương rồi, và anh V giữ cháu V từ đó cho tới nay.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Đoàn Minh V trình bày:

Qua trình bày của chị N, anh V thống nhất là vào năm 2016 anh V và chị N cưới nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Trong quan hệ hôn nhân có 01 con chung là Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc, đến tháng 3 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống, ly thân từ khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2018 đến nay. Qua yêu cầu của chị N anh V có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh V đồng ý ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có 01 con chung là Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017 (hiện đang sống với anh V từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay, từ khi chị N đi làm ở Bình Dương). Anh V không thống nhất để chị N nuôi dưỡng con chung. Anh V yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Vì chị N đi làm công nhân ở Bình Dương để con ở nhà cho mẹ chị N chăm sóc nên thiếu tình thương của cả cha và mẹ và chị N ít về thăm con, anh V đi làm gần nhà tiện cho việc chăm sóc

con, hơn nữa từ nhỏ con chung sống bên nội đã quen với môi trường sống, anh V đủ khả năng để nuôi con và là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị N và anh V; về con chung không chấp nhận về yêu cầu nuôi con chung của chị N, giao con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì chị Nvà anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về hôn nhân: Chị Thái Thị Huỳnh N và anh Đoàn Minh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Hồng năm 2016. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy: Chị N và anh V thuận tình ly hôn. Nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh V theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017 vì cho rằng con chung dưới 36 tháng tuổi cần mẹ chăm sóc, hơn nữa anh V đến thăm con rồi tự bắt con về bên nhà anh V từ tháng 3 năm 2019 đến nay, anh V thường hay bạo hành đối với con. Ý kiến của anh V không thống nhất giao con chung cho chị N nuôi dưỡng vì cho rằng chị N đi làm ở Bình Dương không có điều kiện chăm sóc con và con đang sống chung với anh V. Xét thấy: Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình "…3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Căn cứ Điều luật này thì con chung của anh chị tên Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017 chưa đủ 36 tháng tuổi nên về nguyên tắc là giao cho mẹ. Tuy nhiên, xét thấy: Do chị N đi làm công nhân ở Bình Dương điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sẽ khó khăn; theo chị N khai từ tháng 3 năm 2019 đến nay (khoảng gần 5 tháng) cháu V sống chung với anh V chị N chỉ về thăm cháu V 02 lần. Hơn

nữa, theo anh V khai cũng như sự thừa nhận của chị N thì hiện nay cháu V sống chung với anh V vẫn phát triển bình thường, chị N không có chứng cứ gì chứng minh anh V bạo hành với cháu V; Ngoài ra, cháu V đã sống từ nhỏ với môi trường bên nhà ông bà nội, để không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu V nên giao cho anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đoàn Thị Ngọc V theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh V; về con chung thì giao cho anh V nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung thì chị N và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên phần nhận định, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. …". Vậy, chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh V không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thái Thị Huỳnh N và anh Đoàn Minh V.

Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Thị Ngọc V, sinh ngày 15-3-2017 cho anh Đoàn Minh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thái Thị Huỳnh N không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Thái Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: BH/2017 0007981 ngày 22-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Thái Thị Huỳnh N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Đoàn Minh V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/8/2019).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Thông Bình;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thùy Dung